

Số: 37/2025/QĐST-HNGĐ

Lai Châu, ngày 26 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LAI CHÂU**

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 59/2025/TLST - HNGĐ, ngày 03 tháng 12 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:*

- Anh Lê Văn T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ B, phường T, tỉnh Lai Châu

- Chị Đoàn Thu P, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn L, xã B, tỉnh Lào Cai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Ngày 18 tháng 12 năm 2025, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng chị Đoàn Thu P và anh Lê Văn T trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Đoàn Thu P và anh Lê Văn T là vợ chồng hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 138, quyển số 01/2012 ngày 25/12/2012 tại UBND phường T, thị xã L, tỉnh Lai Châu nay là UBND phường T, tỉnh Lai Châu. Đến nay chị P và anh T đều thực sự tự nguyện ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nên cần được chấp nhận.

[2] Chị Đoàn Thu P và anh Lê Văn T đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung, việc chia tài sản chung, nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình được ghi nhận trong Biên bản Hòa giải đoàn tụ không thành. Việc thỏa thuận đó là tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên và con chung, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thu P và anh Lê Văn T.

- Về việc nuôi con: anh Lê Văn T và chị Đoàn Thu P có 01 con chung là cháu Lê Thị Thu H, sinh ngày 08/10/2013. Chị P và anh T thỏa thuận như sau:

Anh Lê Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Lê Thị Thu H cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Đoàn Thu P và anh Lê Văn T thỏa thuận, chị P không cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Đoàn T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở chị P thực hiện quyền này.

- Về chia tài sản: chị Đoàn Thu P và anh Lê Văn T tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Đoàn Thu P và anh Lê Văn T thỏa thuận anh T là người nộp toàn bộ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận anh Lê Văn T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000316 ngày 03/12/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND phường Tân Phong;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 1 - Lai Châu;
- Phòng THADS KV1 -Lai Châu;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Bích Nga**